

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **146/2025/HS-PT**
Ngày: 10/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Dung

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Long

Ông Trần Quốc Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoa - Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm
Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2025/TLPT-HS ngày 24 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo **Hoàng Thanh T** về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2025/HS-ST ngày 20/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo:

HOÀNG THANH T, sinh ngày 10/5/1988, tại Đà Nẵng, giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: **tổ D, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng**; Nơi cư trú: **K L, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng** (nay); Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; con ông **Hoàng Văn N** (sinh năm 1951) và bà **Trần Thị T1** (inh năm 1953); có vợ là **Đoàn Hồng L** (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/7/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an thành phố Đ**. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo **Hoàng Minh K, Lê Phước Anh T2** nhưng không kháng cáo, không bị kháng cáo và kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án hình sự sơ thẩm, nội dung vụ án liên quan đến hành vi của bị cáo kháng cáo **Hoàng Thanh T** được tóm tắt như sau:

- Vào lúc 15h00' ngày 05/7/2024, tại khu vực **K L, phường C, quận T, TP .**, Đội Cảnh sát ĐTTP về ma túy, **Công an quận T** phối hợp với **Công an phường C** phát hiện **Hoàng Thanh T** có hành vi cất giấu ma túy trong chậu cây để trước **số nhà K L, thành phố Đà Nẵng** nên lực lượng chức năng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với **Hoàng Thanh T**. **Hoàng Thanh T** khai nhận: cất giấu ma túy để bán cho đối tượng **V** (không rõ nhân thân, lai lịch), ma túy **T** mua của **Hoàng Minh K**, cụ thể:

- Vào ngày 03/7/2024, **Hoàng Thanh T** liên lạc với **K** hỏi mua 01 gói ma túy đá. Hai bên thỏa thuận giá 500.000 đồng. **T** sử dụng tài khoản **ngân hàng V1** số: 000103578004 mang tên **Hoàng Thanh T** chuyển số tiền 500.000đ đến tài khoản **ngân hàng V2** số: 0774999929 của **Hoàng Minh K**. **K** liên hệ với **T2** nói **T2** đến nhà **K** lấy ma túy giao cho **T**. **T2** sử dụng xe mô tô mượn của bạn bè (không nhớ mượn của ai, không nhớ biển kiểm soát) đến nhà **K**. **K** đưa ma túy cho **T2** nói **T2** đi giấu rồi điện thoại chỉ chỗ **T** đến lấy ma túy. **T2** mang ma túy đi giấu tại khu vực xe bán hàng cũ (gần khu nhà tạm nuôi gà của **K**) rồi điện thoại cho **T** chỉ chỗ **T** đến lấy. **T** đã sử dụng một mình hết số ma túy này.

- Vào ngày 04/7/2024, **Hoàng Thanh T** liên lạc với **K** hỏi mua 01 gói ma túy đá. Hai bên thỏa thuận giá 1.500.000đ và hẹn giao ma túy tại khu vực ngã ba **đường H - V, thành phố Đà Nẵng**. **T** sử dụng tài khoản **ngân hàng M** số: 9630140369459 mang tên **Hoàng Thanh T** chuyển số tiền 1.000.000 đồng đến tài khoản **ngân hàng V2** số: 0774999929 của **Hoàng Minh K** (nợ lại 500.000 đồng). **K** sử dụng xe mô tô BKS: 92L1- 31654 đến khu vực nhà tạm (dùng để nuôi gà) lấy 01 gói ma túy đá mang đến địa điểm hẹn. **T** đi bộ đến gặp **K** lấy 01 gói ma túy mang về nhà (địa chỉ: **K L, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng**) phân chia ra thành 03 gói nhỏ rồi cất giấu trong hộp đen cất trên tủ sắt trong nhà nhằm mục đích vừa mua bán vừa sử dụng. **T** lấy 01 gói ma túy đá sử dụng một ít rồi cất lại.

Khoảng 11h00' ngày 05/7/2024 tại nhà của **T**, **T** rủ **Lại Ngọc T3, Huỳnh Văn T4** và **Trần Duy Đại C** sử dụng ma túy đá. **T3, T4** và **C** đồng ý. **T** đi vào bếp lấy nước bỏ vào bình nhựa rồi đến tủ sắt lấy dụng cụ sử dụng ma túy gồm nỏ thủy tinh, ống hút, nắp chai nhựa đã khoét lỗ (đã có sẵn trong nhà **T**), lấy 01 gói ma túy trong hộp màu đen (gói **T** sử dụng còn dư trước đó) bỏ vào nỏ thủy tinh. **T** sử dụng bật lửa để nung nóng ma túy đá cho **T3, T4** và **C** cùng sử dụng với **T**.

Đến khoảng 14h50', đối tượng **V** (không rõ nhân thân, lai lịch) liên lạc với **T** hỏi mua 01 gói ma túy đá (việc trao đổi **T3, T4** và **C** không biết). Hai bên thỏa thuận giá 400.000 đồng và hẹn giao ma túy tại khu vực gần nhà **T**. **T** đến tủ sắt lấy 01 gói ma túy đá trong hộp màu đen bỏ vào trong gói thuốc lá **C1** rồi mang đến giấu vào chậu cây trước nhà **số K L, thành phố Đà Nẵng**. Sau đó, **T** về nhà tiếp tục sử dụng ma túy đến khoảng 15h00' cùng ngày thì dừng. **T** thu dọn dụng cụ sử dụng ma túy cất vào hộp màu đen bỏ trên nóc tủ sắt. Lúc này **T3, C, T4** ngồi ở trong nhà **T**. **T** đi bộ đến trước **số nhà K L** để chờ **V** đến giao dịch ma túy thì bị

lực lượng chức năng bắt quả tang, khám xét thu giữ số ma túy **T** cất giấu nhằm mục đích bán lại kiếm lời cùng dụng cụ sử dụng ma túy.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy của **Hoàng Thanh T**, **Lại Ngọc T3**, **Huỳnh Văn T4** và **Trần Duy Đại C** vào ngày 05/7/2024 dương tính với chất ma túy đá.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn có phần nội dung liên quan đến hành vi của **Hoàng Minh K**, **Lê Phước Anh T2** và tang vật, kết luận giám định không kháng cáo, bị kháng nghị.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2025/HS-ST ngày 20/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên các bị cáo **Hoàng Minh K**, **Hoàng Thanh T** và **Lê Phước Anh T2** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo **Hoàng Thanh T** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt **Hoàng Thanh T** 04 (B) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt **Hoàng Thanh T** 08 (T5) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội buộc bị cáo **Hoàng Thanh T** phải chấp hành là 12 (Mười hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 05/7/2024

Bản án sơ thẩm còn có quyết định về xử phạt bị cáo **Hoàng Minh K**, **Lê Phước Anh T2**.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định khác về hình phạt, xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

* Ngày 09 tháng 5 năm 2025, bị cáo **Hoàng Thanh T** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên toà phúc thẩm:

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng có quan điểm về giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo **Hoàng Thanh T** có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo **Hoàng Thanh T** đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về phụng sự cha mẹ, nuôi dạy con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo **Hoàng Thanh T** trong thời hạn quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo:

[2.1]. Căn cứ lời khai của bị cáo **Hoàng Thanh T** tại phiên tòa, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đối tượng có liên quan, đủ cơ sở xác định:

Hoàng Thanh T 2 lần mua ma túy đá của **Hoàng Minh K**, với tổng số tiền 2 triệu đồng; sau khi mua ma túy bị cáo chia ra gói nhỏ để vừa sử dụng vừa bán lại kiếm lời. Theo đó, **Hoàng Thanh T** có hành vi rủ rê và lấy ma túy (**T** đã mua trước đó) bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy, dùng bật lửa nung nóng ma túy đá rồi đưa cho đối tượng cùng sử dụng.

Ngày 05/7/2024, bị cáo **T** bị bắt quả tang khi mang 0,12 gam ma túy loại Methamphetamine cất giấu để bán cho đối tượng **V**. Và thu giữ số ma túy còn lại do bị lực lượng chức năng thu giữ khi khám xét khẩn cấp cùng ngày. Nên tổng trọng lượng ma túy mà **Hoàng Thanh T** phải chịu trách nhiệm hình sự là: 0,214 gam ma túy loại Methamphetamine.

Với hành vi nêu trên của bị cáo **Hoàng Thanh T**, Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo **Hoàng Thanh T** thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an xã hội. Do vậy, mức án bị cáo bị xử phạt là đã được xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú khai ra những lần phạm tội trước đó chưa bị phát hiện; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có công với các mạng được quy định tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.3]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải, tác động gia đình nộp 20.000.000 đồng số tiền phạt bổ sung; HĐXX phúc thẩm xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm giảm một phần hình phạt cho bị cáo **T** về tội mua bán trái phép chất ma túy là phù hợp.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí theo quy định.

[4]. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ Luật Tố tụng hình sự: chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Hoàng Thanh T**, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 101/2025/HS-ST ngày 20/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Tuyên:

2. Về tội danh: bị cáo **Hoàng Thanh T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

3. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1, Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt **Hoàng Thanh T** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt **Hoàng Thanh T** 08 (T5) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội buộc bị cáo **Hoàng Thanh T** phải chấp hành là 11 (mười một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 05/7/2024.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải chịu.

5. Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VCT&XXPT tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV - Công an thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an thành phố Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- Trại tạm giam CA thành phố Đà Nẵng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, P.HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Ngọc Dung